

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động
của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Uông Bí**

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/1/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các to chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1924-QĐ/TU ngày 20/3/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2416/2015/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v Chuyển 26 Trạm Thú y, Bảo vệ thực vật từ Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT về UBND cấp huyện Quản lý và thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ vào Hướng dẫn số:1814/HD-SNN&PTNT-TCCB ngày 09 tháng 6 năm 2017 của SNN&PTNT tỉnh Quảng Ninh V/v Hướng dẫn Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND thành phố Uông Bí Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Uông Bí như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các hoạt động chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, khuyến nông - khuyến ngư và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi - thú y, Chi cục Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư tỉnh).

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, các đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức thực hiện các văn bản tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Triển khai các chương trình tập huấn, hội thảo, các mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các quy trình sản xuất tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi về chăn nuôi thú y, thủy sản trên địa bàn.

3. Tham mưu UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền: các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Hướng dẫn sản xuất chăn nuôi, **phòng, chống dịch bệnh động vật;**

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; xây dựng, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

b) Tham gia xây dựng quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm và bảo quản sản phẩm chăn nuôi tại địa phương

- Tổ chức thực hiện các quy trình về chăn nuôi áp dụng trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi.

- Đề xuất kế hoạch xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi an toàn. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế quản lý cơ sở sản xuất chăn nuôi an toàn; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản xuất chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là thú y cấp xã) giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

- Thực hiện lấy mẫu gửi chẩn đoán, xét nghiệm; tổ chức điều trị bệnh cho động vật; và thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau khi hết dịch bệnh theo yêu cầu của UBND thành phố;

5. Kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y.

Nhằm để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường sinh thái và ngăn chặn dịch bệnh lây lan bảo vệ đàn vật nuôi phát triển, Trung tâm tăng cường kiểm tra hoạt động giết mổ tại cơ sở giết mổ gia súc Vang Thanh Dương, Cơ sở giết mổ Đức Hà, cơ sở được Chi cục Chăn nuôi-Thú y cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trung tâm đã cử cán bộ kỹ thuật viên làm việc tại cơ sở giết mổ, đảm bảo hoạt động giết mổ theo đúng quy trình, chỉ lãn dấu đưa ra thị trường tiêu thụ khi sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

Trung tâm phối với các đoàn liên ngành thường xuyên kiểm tra chặt chẽ việc kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm tại các chợ trên địa bàn thành phố nhằm để việc kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm có kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế giết mổ lậu.

Trung tâm kết hợp với Ban Quản lý chợ, Đài Truyền thanh thị xã tuyên truyền về công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y để người dân biết và sử dụng sản phẩm có chất lượng, có dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y, bảo vệ sức khỏe cho chính mình và cộng đồng.

6. Quản lý giống vật nuôi:

- Tham gia quản lý quỹ gen vật nuôi, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

- Tham gia quản lý khảo nghiệm giống vật nuôi theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý theo quy định về danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; danh mục giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu trên địa bàn.

- Hướng dẫn việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực giống vật nuôi trong phạm vi địa phương.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về giám định, bình tuyển đàn gia súc giống trên địa bàn.

7. Quản lý thức ăn chăn nuôi:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi tại địa

phương sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn sử dụng thức ăn chăn nuôi có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của thức ăn chăn nuôi, chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh thức ăn chăn nuôi của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi trong phạm vi địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý các mặt hàng thức ăn chăn nuôi trong danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam trong phạm vi địa phương theo quy định.

- Phối hợp tổ chức thực hiện quản lý các chất cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

8. Về môi trường chăn nuôi:

- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; định kỳ tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường trong chăn nuôi.

- Tham gia thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chất thải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

9. Phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản (sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật):

- Tổ chức thực hiện các dự án, chương trình không chế, thanh toán dịch bệnh động vật; chương trình kiểm soát bệnh lây từ động vật sang người; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; Thực hiện định kỳ hoặc đột xuất việc giám sát, kiểm soát các bệnh động vật thuộc danh mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn thành phố (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương và Tỉnh quản lý, cơ sở giống quốc gia, cơ sở giống có vốn đầu tư nước ngoài).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện việc lấy mẫu gửi chẩn đoán, xét nghiệm, tổ chức điều trị bệnh cho động vật; thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau khi hết dịch bệnh.

- Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ.

- Báo cáo UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật.

- Giám sát hoạt động của các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn thành phố và báo cáo về hoạt động hành nghề thú y theo quy định.

- Yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh động vật và huy động các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn thành phố tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật theo quy định.

- Quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn dự trữ quốc gia, nguồn dự trữ của tỉnh, của địa phương và các nguồn khác.

10. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: Tham mưu, báo cáo UBND thành phố, Chi cục Chăn nuôi Thú y trình Cục Thú y phê duyệt vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

11. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y:

UBND thành phố Ông Bí thực hiện ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật; giám sát các cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố;

- Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế và chế biến lưu thông tại địa phương; thức ăn chăn nuôi (kể cả thức ăn cho nuôi trồng thủy sản), nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; chất thải, nước thải của động vật từ các cơ sở chăn nuôi tập trung, nuôi trong thủy sản; tại khu vực cách ly kiểm dịch, thu gom, giết mổ động vật và các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y;

- Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông theo quy định.

- Giám sát việc thực hiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia); cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; cơ sở, cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; cơ sở, khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh,

khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn thể thao, nghệ thuật.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở có hoạt động liên quan đến thú y, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

12. Tổ chức thực hiện việc quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (sau đây gọi là thuốc thú y) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

- Tổ chức Dịch vụ cung ứng các loại thuốc thú y, các chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong chăn nuôi thú y, vật tư chăn nuôi thú y, Tư vấn dịch vụ chăn nuôi thú y, thu phí và lệ phí (nếu có) các dịch vụ về Chăn nuôi thú y theo quy định hiện hành.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thú y để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật, thủy sản; thông báo danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tham gia xử lý thuốc thú y giả, kém chất lượng, cấm sử dụng, không có trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, không có nhãn mác hoặc có nhãn mác nhưng không đúng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y theo quy định của pháp luật.

13. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã phường và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố.

14. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

15. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất chăn nuôi; kết quả, tiến độ triển khai công tác tiêm phòng, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tại địa phương theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm và tổ chức thực hiện kế hoạch, dự án đã được cấp trên phê duyệt Phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế trong việc thực hiện công tác Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật. Tham mưu UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình phát sinh, phát triển của dịch hại trên cây trồng; phối hợp theo dõi, giám sát và báo cáo về tình hình dịch hại

cây trồng; giống cây trồng nhập nội; kiểm tra đánh giá các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Pháp luật. Tham gia giám sát việc tuyên truyền, kinh doanh, khảo nghiệm, trình diễn mô hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố.

3. Điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên các loại cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ tại địa phương, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho chính UBND thành phố và Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

4. Điều tra tình hình dịch hại trên cây trồng mới nhập khẩu; điều tra đối tượng KDTV thuộc nhóm II - Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trên các loại cây trồng được gieo trồng trên địa bàn theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp phát hiện vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, sinh vật gây hại lạ phải thông báo kịp thời cho Chi cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật.

5. Hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật; tham mưu đề xuất các biện pháp để UBND thành phố tổ chức, chỉ đạo dập tắt dịch và ngăn ngừa dịch lây lan sang các vùng khác; có kế hoạch phòng, chống dịch tái phát; đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả của dịch gây hại tài nguyên thực vật, Tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc xử lý dịch hại trong sản xuất nông nghiệp.

6. Tổ chức cung ứng giống cây trồng vật tư phân bón thuốc BVTV, Tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp, thu phí và lệ phí (nếu có) các dịch vụ về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật tham gia ý kiến xây dựng các chương trình “kế hoạch, đề án, dự án chuyên ngành. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phù hợp với điều kiện về yêu cầu sản xuất nông lâm nghiệp.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của ngành bảo vệ thực vật gửi về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

9. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc thanh, kiểm tra về công tác Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật tại các phường, xã theo yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị và thực hiện theo quy định của pháp luật; Phối hợp trong công tác thanh tra tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành khi có yêu cầu.

10. Tổ chức thực hiện các Dịch vụ: Tập huấn, cung cấp thông tin chuyển giao khoa học công nghệ, cung cấp thông tin thị trường về ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Lĩnh vực Khuyến nông

1. Đề xuất và phối hợp với Phòng Kinh tế: Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn trình UBND thành phố phê duyệt; tổ chức thực hiện; quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện: Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn; tổ chức triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông do UBND thành phố phân công; tham gia tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông; thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông phù hợp năng lực chuyên môn của Trung tâm theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn Khuyến nông viên thực hiện nhiệm vụ khuyến nông tại cơ sở.

3. Báo cáo Chủ tịch UBND thành phố trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và hàng năm; Kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khuyến nông trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện khi kết thúc thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

4. Khuyến nông viên có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phường, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp thành phố về kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Phối hợp với phòng Kinh tế thành phố kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn do UBND thành phố quản lý, cấp phép.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Điều 6. Tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố có 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố, gồm:

- a) Bộ phận Chăn nuôi - Thú y;
- b) Bộ phận Trồng trọt - Bảo vệ thực vật;
- c) Bộ phận Khuyến nông;
- d) Bộ phận Hành chính;

3. Giám đốc: là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố .

4. Phó Giám đốc: giúp Giám đốc phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc vắng mặt được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

6. Biên chế và nhân sự của Trung tâm: Tổng số có 10 biên chế (Trong đó: 06 biên chế của trạm Thú y, trạm Bảo vệ thực vật từ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chuyển giao về UBND thành phố và 04 viên chế, nhân sự hiện có của bộ phận Khuyến nông thuộc phòng Kinh tế thành phố).

- Việc bố trí công tác đối với viên chức, nhân viên, lao động hợp đồng tại Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Ưông Bí phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực theo quy định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và tình hình thực tế tại thành phố, Giám đốc Trung tâm xây dựng danh mục vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động

1. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Ưông Bí làm việc theo chế độ thủ trưởng, thực hiện theo quy chế dân chủ.

2. Giám đốc: Là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan ngành dọc cấp trên và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, điều hành các hoạt động của Trung tâm. Phối hợp với người đứng đầu các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 8. Môi quan hệ công tác và sinh hoạt

1. Môi quan hệ công tác giữa Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Ưông Bí với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường của thành phố là môi quan hệ phối hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu sự chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố Ưông Bí và ngành dọc cấp trên.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của cơ quan, các quy định của Trung tâm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, viên chức, người lao động nếu vi phạm khuyết điểm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Các bộ phận chuyên môn, đoàn thể, tổ công tác, cá nhân lãnh đạo, viên chức, người lao động phải xây dựng kế hoạch công tác chi tiết, cụ thể theo tháng, quý, năm.

4. Cuối năm mỗi cán bộ, viên chức, người lao động, các tổ chức, đoàn thể tiến hành kiểm điểm, đánh giá viên chức hàng năm theo quy định.

Điều 9. Cơ sở vật chất, tài chính, tài sản của Trung tâm:

a) Cơ sở vật chất: Sử dụng cơ sở vật chất hiện có (Trạm Thú y, Trạm bảo vệ thực vật, bộ phận khuyến nông) tại các đơn vị để làm việc.

b) Kinh phí hoạt động: Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm.

c) Tài sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai và hướng dẫn cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Ngoài các nhiệm vụ chuyên môn trên, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp thành phố thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND thành phố phân công.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tú